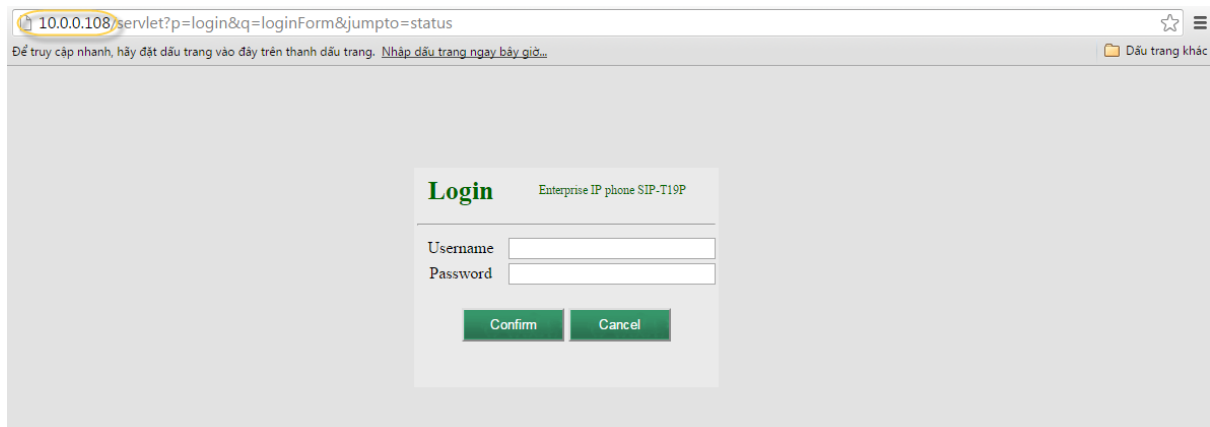


Hướng dẫn cấu hình nhanh IP Phone Yealink

Đăng nhập:

Vào trình duyệt web, gõ địa chỉ IP đã cấp cho IP Phone

Account đăng nhập : admin/admin



10.0.0.108/servlet?p=login&q=loginForm&jumpto=status

Để truy cập nhanh, hãy đặt dấu trang vào đây trên thanh dấu trang. [Nhập dấu trang ngay bây giờ...](#)

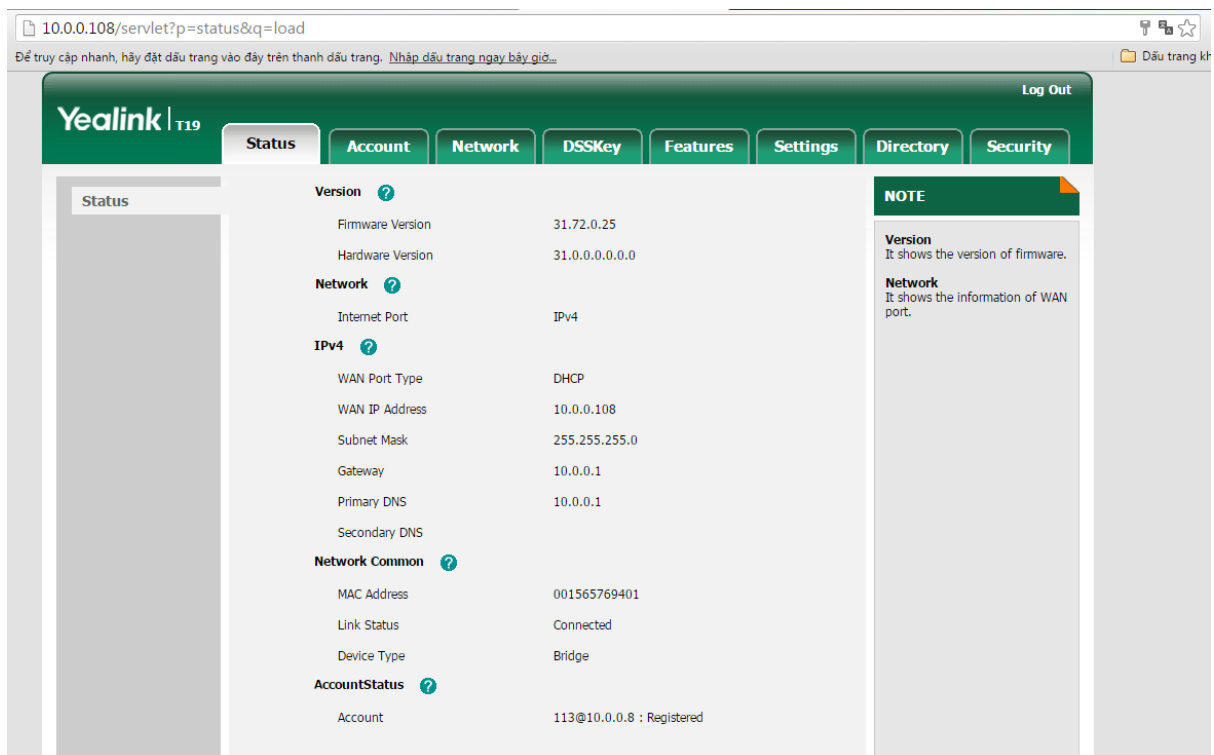
Login Enterprise IP phone SIP-T19P

Username

Password

Giao diện:

Giao diện sau khi đăng nhập thành công vào web config IP Phone



10.0.0.108/servlet?p=status&q=load

Để truy cập nhanh, hãy đặt dấu trang vào đây trên thanh dấu trang. [Nhập dấu trang ngay bây giờ...](#)

Yealink | T19 Log Out

Status Account Network DSSKey Features Settings Directory Security

Status

Version ?	
Firmware Version	31.72.0.25
Hardware Version	31.0.0.0.0.0.0
Network ?	
Internet Port	IPv4
IPv4 ?	
WAN Port Type	DHCP
WAN IP Address	10.0.0.108
Subnet Mask	255.255.255.0
Gateway	10.0.0.1
Primary DNS	10.0.0.1
Secondary DNS	
Network Common ?	
MAC Address	001565769401
Link Status	Connected
Device Type	Bridge
AccountStatus ?	
Account	113@10.0.0.8 : Registered

NOTE

Version
It shows the version of firmware.

Network
It shows the information of WAN port.

Cấu hình:

10.0.0.108/servlet?p=account-register&q=load&acc=0

Để truy cập nhanh, hãy đặt dấu trang vào đây trên thanh dấu trang. [Nhập dấu trang ngay bây giờ...](#) [Dấu trang](#)

Yealink T19

- Status
- Account**
- Network
- DSSKey
- Features
- Settings
- Directory
- Security

Register

- Basic
- Codec
- Advanced

Register Status	Registered	
Line Active	Enabled	?
Label	113	?
Display Name	113	?
Register Name	113	?
User Name	113	?
Password	*****	?
Enable Outbound Proxy Server	Disabled	?
Outbound Proxy Server		Port 5060 ?
Transport	UDP	?
NAT	Disabled	?
STUN Server		Port 3478 ?
SIP Server 1 ?		
Server Host	10.0.0.8	Port 5060 ?
Server Expires	3600	?
Server Retry Counts	3	?
SIP Server 2 ?		
Server Host		Port 5060 ?
Server Expires	3600	?
Server Retry Counts	3	?

NOTE

- Display Name**
SIP service subscriber's name which will be used for Caller ID display.
- Register Name**
SIP service subscriber's ID used for authentication.
- User Name**
User account, provided by VoIP service provider.
- NAT Traversal**
Defines the STUN server will be active or not.

User

Password

SIP Server + Port

Điền các thông tin như hình, bổ sung Outbound Proxy nếu có.

Click “Confirm” để apply cấu hình.